

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Xây dựng cầu bản Nhộp (Km5+017 ĐT.108)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc thực hiện một số dự án đầu tư công khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, mưa lũ năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3509/TTr-SGTVT ngày 07/11/2024 và Kết quả thẩm định số 3499/SGTVT-QLCL ngày 06/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng cầu bản Nhộp (Km5+017 ĐT108) với các nội dung chủ yếu sau:

- Tên dự án: Xây dựng cầu bản Nhộp (Km5+017 ĐT108).
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.
- Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng
 - Mục tiêu: Đảm bảo giao thông đi lại an toàn cho nhân dân.
 - Quy mô đầu tư xây dựng: Thiết kế cống hộp khẩu độ (BxH)=2x(6x6)m;

tải trọng thiết kế HL93; cao độ đỉnh cống phù hợp với điều kiện thoát nước, tần suất thiết kế $P=4\%$; Đường dẫn hai đầu cống: Thiết kế đường cấp V miền núi; kết cấu mặt đường trên cống và mặt đường dẫn bằng bê tông xi măng.

4.3. Giải pháp sửa chữa chủ yếu

a) Xây dựng 01 cống hộp bê tông cốt thép, khẩu độ $(B \times H)=2 \times (6 \times 6)m$, chiều dài toàn cống $L=35,85m$, tải trọng thiết kế HL93, tần suất thiết kế $P=4\%$, mực nước thiết kế $H_{4\%}=612,79m$; kết cấu thân cống bằng bê tông cốt thép M300 đổ tại chỗ, tường cánh bằng bê tông xi măng M250 đổ tại chỗ, sàn cống bằng bê tông cốt thép M250 dày 30cm gia cường lưới thép; chân khay thượng, hạ lưu bằng bê tông cốt thép M250, phía ngoài gia cố bằng rọ thép bọc nhựa nhồi đá hộc kích thước $(2 \times 1 \times 1)m$.

b) Đường dẫn hai đầu cống: Trên cơ sở tận dụng tối đa nền, mặt đường hiện trạng, tiến hành vuốt nối đường dẫn hai đầu cống theo quy mô đường cấp V miền núi (TCVN 4054:05) có châm thước, cụ thể:

- Bình đồ và cắt dọc: Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất sử dụng $R_{\min}=30m$, châm thước tại vị trí đặt cống hộp $R_{cc}=22m$; độ dốc dọc tối đa sử dụng $I_{\max}=6,59\%$.

- Cắt ngang: Bề rộng nền đường $B_n=6,5m+W$ (không kể rãnh dọc), trong đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn. Mái taluy đào 1/0,75 đối với đất cấp 3, cấp 4; 1/0,5 đối với đá cấp 4; mái taluy 1/1,5 đắp đất.

- Rãnh dọc: Sửa chữa, gia cố rãnh dọc kết cấu rãnh hình thang, đáy bằng bê tông xi măng M150 đổ tại chỗ, thành rãnh bằng bê tông xi măng M200 lắp ghép.

- Mặt đường: Bề rộng mặt đường $B_m=3,5m+W$, trong đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn; kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng M300 dày 24cm/ lớp giấy dầu/ móng cấp phối đá dăm gia cố xi măng 5% dày 15cm/ khuôn đường đầm chặt $K \geq 0,98$; vuốt nối chuyển tiếp hài hoà từ mặt đường bê tông xi măng sang mặt đường láng nhựa cũ.

- Lề đường: Gia cố lề rộng mỗi bên trung bình $(1,0:-1,5)m$, kết cấu tương đương kết cấu áo đường (thi công đồng thời cùng mặt đường). Phần lề các đoạn còn lại (dưới chân cột hộ lan tôn sóng) gia cố phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa, kết cấu bằng bê tông xi măng M250 dày 15cm trên lớp lót bạt dứa để chống mất nước.

c) Công trình khác

- Tường chắn: Gia cố tường chắn nối tiếp với đầu tường cánh phía thượng lưu cống để chống xói lở bờ suối, kết cấu bằng bê tông xi măng M200 đổ tại chỗ.

- Gia cố ốp mái phạm vi mái taluy nền đắp trên đỉnh cống, hai bên mang cống phía thượng, hạ lưu vuốt nối hài hoà với đỉnh tường chắn và tường cánh cống để chống xói lở, kết cấu bằng bê tông xi măng M200 dày 15cm gia cường lưới thép trên lớp lót bạt dứa để chống mất nước.

d) Hệ thống an toàn giao thông: Sửa chữa, lắp đặt cọc H, cột Km, hộ lan tôn sóng, biển báo,... phù hợp với nền, mặt đường sau khi sửa chữa và tuân thủ

Quy chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT.

đ) Khối lượng chủ yếu và các chi tiết cụ thể: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được Sở GTVT thẩm định tại Kết quả thẩm định số 3499/SGTVT-QLCL ngày 06/11/2024.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư giao thông Sơn La;
- Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Kỹ sư Lê Xuân Toàn.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.
- Diện tích đất sử dụng: Trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm C, loại đường ô tô, công trình cấp IV.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- TCVN 11823-1:2017 Thiết kế cầu đường bộ;
- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 2682:2020 Xi măng poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCCS 37:2022/TCĐVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế theo chỉ số kết cấu (SN);
- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm-Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;
- TCVN 8863:2011 Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9504:2012 Lốp kết cấu áo đường đá dăm nước - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5574:2012 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 7570:2006 Yêu cầu kỹ thuật cốt liệu cho bê tông và vữa;
- TCVN 1651:2018 Thép cốt bê tông;
- TCVN 9845:2013 Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ;
- TCVN 86-05X Thiết kế điển hình cống hộp;
- Thiết kế điển hình tường chắn TCVN 86-06X;
- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 8818-1:2011 Nhựa đường lỏng - Phần 1 - Yêu cầu kỹ thuật;
- QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn KT quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCCS 14:2016/TCĐBVN Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- TCVN 12681:2019 Trang thiết bị ATGT đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ - Kích thước và hình dạng;

- Công văn số 597/TCĐBVN-ATGT-CQLXDĐB ngày 26/01/2022 của Tổng Cục đường bộ Việt Nam về việc thiết kế lan can phòng hộ nửa cứng (*hộ lan tôn sóng có đệm chống va*) lắp tại lề đường;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 6.400.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm triệu đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng : 5.592.115.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 122.986.000 đồng;
- Chi phí tư vấn : 516.970.000 đồng;
- Chi phí khác : 84.457.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 83.472.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải Sơn La (*chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng các nội dung được phê duyệt và đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Chịu trách nhiệm toàn diện về các số liệu, trình tự trình phê duyệt dự án theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT Việt10bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh